

THE ROLE OF VIETNAMESE INTELLECTUALS DURING THE AUGUST REVOLUTION OF 1945

Nguyen Thi Hanh

Banking Academy - Bac Ninh Branch

ARTICLE INFO		ABSTRACT
Received:	04/11/2025	The August Revolution of 1945 was a monumental historical event, marking the great victory of the Vietnamese people in their struggle for national independence and ushering in a new era of development. In that victory, the Vietnamese intelligentsia played an especially important role - from disseminating revolutionary ideas, building organizations, and mobilizing the masses to exerting influence in the fields of education, culture, and political theory. This paper clarifies the role and significant contributions of the Vietnamese intelligentsia in the course of the August Revolution of 1945, thereby affirming their position and historical mission in the triumph of the national revolutionary cause. The author employs the historical - logical method, the analytical - synthetic method, and the comparative -contrastive method to elucidate the research problem. The findings indicate that the intelligentsia were not only transmitters of knowledge but also active participants in revolutionary action - serving as a key force within the worker - peasant - intellectual alliance organized and led by the Communist Party. The study's results hold not only historical value but also contribute to strengthening theoretical and practical awareness of human development strategies in the process of building socialism in Vietnam today.
Revised:	22/12/2025	
Published:	22/12/2025	

KEYWORDS

Vietnamese intellectuals
August Revolution of 1945
National liberation
Leadership role
Culture - education

VAI TRÒ CỦA TRÍ THỨC VIỆT NAM TRONG CÁCH MẠNG THÁNG TÁM NĂM 1945

Nguyễn Thị Hạnh

Học viện Ngân hàng - Phân viện Bắc Ninh

THÔNG TIN BÀI BÁO		TÓM TẮT
Ngày nhận bài:	04/11/2025	Cách mạng Tháng Tám năm 1945 là một sự kiện lịch sử trọng đại, đánh dấu thắng lợi to lớn của nhân dân Việt Nam trong công cuộc giành độc lập dân tộc, mở ra kỷ nguyên phát triển mới. Trong thắng lợi đó, đội ngũ trí thức Việt Nam đã giữ vai trò đặc biệt quan trọng, từ việc truyền bá tư tưởng cách mạng, xây dựng tổ chức, vận động quần chúng đến phát huy ảnh hưởng trong lĩnh vực giáo dục, văn hóa và lý luận chính trị. Bài viết này làm rõ vai trò và những đóng góp to lớn của đội ngũ trí thức Việt Nam trong tiến trình Cách mạng Tháng Tám năm 1945, qua đó khẳng định vị trí, sứ mệnh lịch sử của tầng lớp trí thức đối với thắng lợi của sự nghiệp cách mạng dân tộc. Tác giả sử dụng phương pháp lịch sử - logic; phương pháp phân tích - tổng hợp tư liệu; phương pháp so sánh - đối chiếu nhằm làm rõ vấn đề nghiên cứu. Kết quả nghiên cứu cho thấy, đội ngũ trí thức không chỉ là người truyền bá tri thức, mà còn là chủ thể hành động cách mạng, là lực lượng then chốt trong liên minh công - nông - trí thức do Đảng tổ chức và dẫn dắt. Kết quả nghiên cứu không chỉ có giá trị lịch sử, mà còn góp phần củng cố nhận thức lý luận và thực tiễn về chiến lược phát triển con người trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam hiện nay.
Ngày hoàn thiện:	22/12/2025	
Ngày đăng:	22/12/2025	

TỪ KHÓA

Trí thức Việt Nam
Cách mạng Tháng Tám năm 1945
Giải phóng dân tộc
Vai trò lãnh đạo
Văn hóa - giáo dục

DOI: <https://doi.org/10.34238/tnu-jst.13939>

Email: hanhnt.bn@hvnh.edu.vn

<http://jst.tnu.edu.vn>

294

Email: jst@tnu.edu.vn

1. Giới thiệu

Cách mạng Tháng Tám năm 1945 là một mốc son chói lọi trong lịch sử dân tộc Việt Nam, mở ra kỷ nguyên mới của độc lập, tự do và tiến bộ xã hội. Thắng lợi của cuộc cách mạng không chỉ là kết quả của đường lối lãnh đạo đúng đắn của Đảng Cộng sản Việt Nam, mà còn là sự kết tinh của sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, trong đó tầng lớp trí thức giữ vai trò đặc biệt quan trọng trong việc hình thành, lan tỏa và tổ chức các phong trào cách mạng. Ngay từ đầu thế kỷ XX, đội ngũ trí thức Việt Nam đã có những chuyển biến sâu sắc về tư tưởng và hành động. Họ là những người tiên phong trong việc tiếp thu tinh hoa văn hóa phương Tây, truyền bá tư tưởng dân chủ, khoa học và khai sáng tinh thần dân tộc. Chính họ đã góp phần hình thành nền tảng tư tưởng và tinh thần cho các phong trào yêu nước và cách mạng sau này. Công trình của tác giả Trần Huy Liệu [1] làm rõ vai trò của trí thức Việt Nam trong quá trình đấu tranh giải phóng dân tộc. Tác giả Trần Văn Giàu [2] trình bày sự trưởng thành của tầng lớp trí thức trong thời kỳ tiền khởi nghĩa gắn liền với quá trình chuyên hóa từ tư tưởng yêu nước truyền thống sang tư tưởng cách mạng vô sản, qua đó tạo nên nguồn nhân lực tinh hoa cho sự nghiệp giải phóng dân tộc. Công trình [3] và [4] trình bày quan điểm của Hồ Chí Minh về đội ngũ trí thức. Trong một hướng tiếp cận khác, Nguyễn Văn Khánh [5] nhấn mạnh rằng sự kết hợp giữa trí thức, công nhân và nông dân đã tạo thành nền tảng xã hội của khối đại đoàn kết toàn dân tộc - yếu tố có ý nghĩa quyết định đối với thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám. Ở bình diện địa phương, Đỗ Mạnh Hùng [6] khi nghiên cứu phong trào cách mạng ở Hà Tĩnh đã khẳng định sự tham gia của đội ngũ trí thức Hà Tĩnh trong phong trào cách mạng 1930 - 1945 là một nhân tố quan trọng góp phần vào thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám 1945, đồng thời để lại nhiều bài học về phát huy trí thức trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc ngày nay. Ở góc độ rộng hơn, Nguyễn Thị Thanh Thủy [7] cho rằng tầng lớp trí thức Tây học đầu thế kỷ XX là cầu nối quan trọng giữa văn minh phương Tây và phong trào yêu nước Việt Nam, qua đó góp phần định hình nền tảng tư tưởng cho các phong trào cách mạng sau này. Bổ sung cho nhận định này, Huỳnh Bá Lộc [8] khi nghiên cứu đội ngũ trí thức tân học Nam Kỳ trước năm 1930 đã chỉ ra rằng sự hình thành của tầng lớp trí thức mới không chỉ mang lại sự thay đổi về tri thức và phương thức tư duy, mà còn mở đường cho quá trình tiếp biến văn hóa và chuyên hóa tư tưởng yêu nước theo hướng cách mạng. Công trình *Những năm tháng không thể nào quên* của Đại tướng Võ Nguyên Giáp [9] đề cập đến những ngày tháng “ngàn cân treo sợi tóc” trong cuộc kháng chiến chống Pháp xâm lược. Công trình *Trường Chinh toàn tập* [10] trình bày những quan điểm của Tổng Bí thư Trường Chinh về đội ngũ trí thức. Trong công trình *Một tư duy lớn* [11], Tổng Bí thư Lê Duẩn đề cập đến vai trò của đội ngũ trí thức đối với Cách mạng Tháng Tám năm 1945.

Kế thừa và phát triển các kết quả nghiên cứu trên, bài viết này tập trung làm rõ vai trò của đội ngũ trí thức Việt Nam trong Cách mạng Tháng Tám năm 1945 trên ba phương diện chủ yếu: (1) nhận thức và tư tưởng cách mạng; (2) hoạt động tuyên truyền, giáo dục và tổ chức phong trào; và (3) đóng góp vào việc thiết lập, củng cố chính quyền cách mạng sau ngày giành độc lập. Qua đó, nghiên cứu góp phần khẳng định giá trị lịch sử cũng như ý nghĩa thời đại của đội ngũ trí thức Việt Nam trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay.

2. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu này sử dụng phương pháp luận của chủ nghĩa duy vật lịch sử và duy vật biện chứng làm nền tảng tiếp cận, nhằm nhận diện vai trò, đặc điểm và những đóng góp của đội ngũ trí thức Việt Nam trong tiến trình Cách mạng Tháng Tám năm 1945. Trên cơ sở đó, bài viết triển khai các phương pháp nghiên cứu cụ thể như: phương pháp lịch sử - logic; phương pháp phân tích - tổng hợp tư liệu; phương pháp so sánh - đối chiếu; phương pháp phân tích tư liệu thứ cấp và tài liệu lưu trữ. Bằng việc kết hợp các phương pháp trên, nghiên cứu hướng tới việc tái hiện khách quan và toàn diện vai trò của tầng lớp trí thức Việt Nam trong thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945, đồng thời góp phần cung cấp cơ sở khoa học cho việc phát huy giá trị của đội ngũ trí thức trong sự nghiệp đổi mới và phát triển đất nước hiện nay.

3. Kết quả và bàn luận

3.1. Trí thức Việt Nam trước Cách mạng Tháng Tám

Trong tiến trình cách mạng Việt Nam những năm 1925 - 1930, đội ngũ thanh niên trí thức đã giữ vai trò đặc biệt trong việc tiếp thu, truyền bá và thực hành các tư tưởng cách mạng tiến bộ. Nhà sử học Trần Huy Liệu khi đánh giá về lực lượng này đã nhận định: “Trong đám thanh niên trí thức Việt Nam những năm 1925 -1930, trên con đường cứu nước, có người là tín đồ của Mác - Lê-nin, cũng có người là tín đồ của Tôn Dật Tiên, nhưng căn bản là có lòng yêu nước, phấn đấu cho nước độc lập, dân tộc được giải phóng” [1, tr.30]. Nhận định này cho thấy, dù chịu ảnh hưởng từ những nguồn tư tưởng khác nhau, điểm chung lớn nhất của trí thức Việt Nam thời kỳ đó vẫn là lòng yêu nước, khát vọng độc lập dân tộc và tinh thần dấn thân vì vận mệnh đất nước. Tác giả Trần Văn Giàu khẳng định rằng trí thức Việt Nam, đặc biệt là lớp trí thức tân học, đã có sự chuyển biến sâu sắc về tư tưởng - từ nhận thức dân tộc mơ hồ, chịu ảnh hưởng của văn hóa phương Tây, đến ý thức cách mạng gắn bó với nhân dân lao động [2]. Từ góc nhìn của Chủ tịch Hồ Chí Minh, trí thức không chỉ được xác định bởi tri thức sách vở mà còn bởi khả năng gắn bó với đời sống và thực tiễn cách mạng. Trong tác phẩm *Sửa đổi lối làm việc* (1947), Người viết: “Trí thức là hiểu biết. Trong thế giới chỉ có hai thứ hiểu biết: một là hiểu biết sự tranh đấu sinh sản - tức là hiểu biết sản xuất, làm ruộng, làm thợ, buôn bán...; hai là hiểu biết tranh đấu dân tộc và tranh đấu xã hội. Một người học xong đại học, có thể gọi là có trí thức. Song y không biết làm ruộng, không biết làm công, không biết đánh giặc... Nghĩa là y chỉ có trí thức một nửa... Y muốn thành một người trí thức hoàn toàn, thì phải đem cái trí thức đó áp dụng vào thực tế” [3, tr.273-274]. Quan điểm đó thể hiện rõ tư tưởng biện chứng của Hồ Chí Minh về mối quan hệ giữa tri thức và hành động, đồng thời khẳng định vai trò xã hội của người trí thức là kết nối tri thức với thực tiễn, phục vụ nhân dân và Tổ quốc.

Mặc dù hệ thống giáo dục Pháp - Việt thời điểm này được thiết lập nhằm phục vụ công cụ cai trị, nhưng cũng tạo điều kiện cho một bộ phận người Việt Nam tiếp cận tri thức hiện đại phương Tây và từ đó xuất hiện một lớp trí thức mới có tư duy độc lập, tinh thần dân tộc và khát vọng giải phóng đất nước. Họ vừa tiếp thu tư tưởng mới, vừa gắn bó với giá trị văn hóa truyền thống dân tộc. Đặc biệt, phong trào Truyền bá Quốc ngữ vào thập niên 1930 - 1940 đã thể hiện rõ vai trò tiên phong của trí thức trong nâng cao dân trí, khơi dậy tinh thần yêu nước, bảo vệ bản sắc văn hóa dân tộc.

Một đặc điểm nổi bật của đội ngũ trí thức Việt Nam trong nửa đầu thế kỷ XX là ý thức sâu sắc về vận mệnh dân tộc và khát vọng độc lập, tự do. Họ nhận thức rằng trí thức phải gắn với hành động, phục vụ sự nghiệp giải phóng dân tộc và canh tân đất nước. Nhiều trí thức tiêu biểu như Phan Bội Châu, Phan Chu Trinh, Nguyễn Ái Quốc... đã từ bỏ con đường công danh, dấn thân vào phong trào yêu nước, góp phần truyền bá tư tưởng tiến bộ và khơi dậy tinh thần dân tộc. Theo Trần Văn Giàu [2], giới trí thức Việt Nam đầu thế kỷ XX chính là lực lượng nòng cốt khởi xướng và dẫn dắt các phong trào cách mạng, từ trào lưu Duy Tân, Đông Kinh Nghĩa Thục cho đến sự hình thành tư tưởng cách mạng vô sản ở Việt Nam. Tác giả Nguyễn Văn Khánh [5] nhấn mạnh rằng tầng lớp trí thức giữ vai trò đặc biệt trong việc truyền bá tư tưởng cách mạng, nâng cao dân trí, xây dựng tổ chức và định hướng đường lối chính trị, qua đó góp phần gắn kết các lực lượng xã hội khác trong phong trào đấu tranh giành độc lập.

Bên cạnh các phong trào yêu nước, môi trường văn hóa - báo chí - xuất bản đầu thế kỷ XX cũng đóng vai trò quan trọng trong việc hình thành và lan tỏa tư tưởng tiến bộ trong giới trí thức Việt Nam. Tờ *Thanh Niên*, do Nguyễn Ái Quốc sáng lập ngày 21/6/1925 tại Quảng Châu (Trung Quốc), được xem là tờ báo cách mạng đầu tiên của Việt Nam, có vai trò đặc biệt trong việc truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin, cổ vũ tinh thần đấu tranh giải phóng dân tộc và thức tỉnh ý thức chính trị của quần chúng. Cùng thời kỳ đó, *Nam Phong tạp chí* (1917-1934) và *Thanh Nghị* (1941-1945) cũng có những đóng góp nhất định trong việc truyền bá tri thức mới, khơi dậy ý thức dân tộc và tinh thần cải cách xã hội, dù định hướng chủ yếu thiên về học thuật, văn hóa và giáo dục, chưa mang tính cách mạng triệt để. Nhờ sự phát triển mạnh mẽ của báo chí và hoạt động xuất bản, giới trí thức Việt

Nam thời kỳ này có thêm diễn đàn để tiếp cận tư tưởng tiên bộ, mở rộng tầm nhìn và chuẩn bị về tư tưởng cho bước chuyển sang con đường cách mạng vô sản sau này.

Đặc biệt, sự giao lưu với các phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới, như ở Trung Quốc, Liên Xô, đã ảnh hưởng sâu sắc đến nhận thức cách mạng của trí thức Việt Nam. Những người được đào tạo ở nước ngoài như Nguyễn Ái Quốc không chỉ mang về tri thức, mà còn mang theo cả phương pháp tư duy cách mạng khoa học, góp phần truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin vào trong nước, kết nối phong trào yêu nước Việt Nam với xu thế thời đại.

Từ những tiền đề về tri thức, tư tưởng và điều kiện xã hội, đội ngũ trí thức Việt Nam giai đoạn trước Cách mạng Tháng Tám đã thực sự chuyển hóa từ lực lượng học thuật sang lực lượng hành động cách mạng, đóng vai trò nòng cốt trong tiến trình chuẩn bị cho thắng lợi của cuộc Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945.

3.2. Những trí thức và tổ chức tiêu biểu trong Cách mạng Tháng Tám năm 1945

Cách mạng Tháng Tám năm 1945 là kết quả của quá trình chuẩn bị lâu dài, toàn diện cả về tư tưởng, tổ chức và lực lượng. Trong tiến trình đó, đội ngũ trí thức Việt Nam giữ vai trò nòng cốt, không chỉ truyền bá tư tưởng cách mạng mà còn trực tiếp tham gia xây dựng tổ chức, cổ vũ tinh thần yêu nước và lãnh đạo phong trào quần chúng giành chính quyền. Sự đóng góp của trí thức thể hiện không chỉ ở các cá nhân tiêu biểu mà còn qua những tổ chức cách mạng, văn hóa - xã hội do họ sáng lập, dẫn dắt và gắn bó chặt chẽ với phong trào dân tộc dưới sự lãnh đạo của Đảng. Huỳnh Bá Lộc nhận định rằng: “*Sự ra đời của tầng lớp trí thức tân học Nam Kỳ không chỉ đánh dấu sự chuyển biến về tri thức và phương thức tư duy, mà còn mở đường cho quá trình tiếp biến văn hóa, hình thành ý thức dân tộc và chuyên hóa tư tưởng yêu nước theo hướng cách mạng*” [8, tr.75].

Một trong những tổ chức tiêu biểu do trí thức tham gia sáng lập là Hội Truyền bá Quốc ngữ, thành lập ngày 25 tháng 5 năm 1938 tại Hà Nội theo chủ trương của Đảng Cộng sản Đông Dương. Hội hoạt động công khai, lấy việc phổ cập chữ quốc ngữ và nâng cao dân trí làm phương tiện để giác ngộ quần chúng, góp phần xây dựng nền tảng văn hóa - tri thức phục vụ cho phong trào cách mạng. Đội ngũ trí thức giữ vai trò nòng cốt trong tổ chức này, tiêu biểu là Nguyễn Văn Tố - Hội trưởng đầu tiên, Hoàng Đạo Thúy, Bùi Kỳ, Đặng Thai Mai... Đến năm 1945, Hội đã mở trên 3.000 lớp học, thu hút hơn 75.000 người, chủ yếu là nông dân và lao động nghèo, góp phần chuẩn bị lực lượng và tinh thần cho thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám.

Hội Văn hóa Cứu quốc, ra đời tháng 02 năm 1943 tại Hà Nội, là một tổ chức do Đảng Cộng sản Đông Dương sáng lập, quy tụ đông đảo văn nghệ sĩ và trí thức tiên bộ tham gia Mặt trận Việt Minh. Hội hoạt động chủ yếu trên lĩnh vực văn hóa - tư tưởng, coi văn hóa là “mặt trận” gắn bó hữu cơ với cách mạng, góp phần phục vụ kháng chiến và xây dựng tinh thần độc lập dân tộc. Nhiều trí thức, văn nghệ sĩ tiêu biểu như Đặng Thai Mai, Tố Hữu, Nguyễn Đình Thi, Nam Cao, Nguyễn Huy Tưởng, Xuân Diệu, Chế Lan Viên... đã dùng ngòi bút và tiếng nói của mình để cổ vũ tinh thần yêu nước, phản ánh khát vọng độc lập dân tộc, lên án chủ nghĩa thực dân - phát xít, văn hóa và văn nghệ không thể đứng ngoài cách mạng, mà phải là “vũ khí tinh thần sắc bén” trong đấu tranh giải phóng dân tộc, góp phần định hướng hành động và củng cố niềm tin của quần chúng vào lý tưởng cách mạng. Bên cạnh đó, nhiều trí thức Tây học như Phan Châu Trinh, Huỳnh Thúc Kháng, Nguyễn An Ninh, Phan Văn Trường... là những người tiên phong trong việc thức tỉnh dân trí, cải cách xã hội, và chuẩn bị về tư tưởng cho Cách mạng Tháng Tám [7].

Về phương diện lý luận và tổ chức, Nguyễn Ái Quốc (Chủ tịch Hồ Chí Minh) là người tiêu biểu nhất cho tầng lớp trí thức cách mạng Việt Nam trong nửa đầu thế kỷ XX. Với vốn tri thức sâu rộng và trải nghiệm hoạt động quốc tế phong phú, Người đã truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin vào Việt Nam, sáng lập Đảng Cộng sản Việt Nam (1930) và xây dựng đường lối cách mạng đúng đắn cho phong trào giải phóng dân tộc. Trong tác phẩm *Đường Kách Mệnh* (1927), Nguyễn Ái Quốc nhấn mạnh: “Chỉ có chủ nghĩa Mác - Lênin mới là con đường cách mạng đúng đắn cho nhân dân bị áp bức, giúp họ nhận thức rõ kẻ thù và con đường giải phóng mình” [4, tr.12]. Bên cạnh đó, các tác phẩm như *Bản án chế độ thực dân Pháp* (1925) và loạt bài trên

báo *Le Paria* không chỉ thể hiện tư duy biện chứng, lập trường giai cấp rõ rệt mà còn góp phần định hướng lý luận, khơi dậy tinh thần phản kháng và ý thức dân tộc trong giới trí thức Việt Nam đương thời.

Võ Nguyên Giáp, xuất thân là một nhà giáo và nhà báo, đã sớm giác ngộ cách mạng từ phong trào sinh viên, học sinh, sử dụng tri thức và khả năng tổ chức của mình để tuyên truyền, vận động và xây dựng lực lượng vũ trang cách mạng. Trong hồi ký, ông viết: “Sức mạnh của cách mạng chính là ở sự kết hợp chặt chẽ giữa cán bộ, trí thức và quần chúng nhân dân” [9, tr.46-47]. Năm 1944, tại rừng Trần Hưng Đạo (Cao Bằng), Võ Nguyên Giáp trực tiếp chỉ huy thành lập Đội Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân - tiền thân của Quân đội nhân dân Việt Nam, đánh dấu bước trưởng thành quan trọng của một trí thức cách mạng từ lý luận, tuyên truyền sang lãnh đạo lực lượng vũ trang.

Trường Chinh, với tư cách Tổng Bí thư Đảng Cộng sản Đông Dương, là nhà lý luận xuất sắc, có đóng góp quan trọng trong việc xây dựng đường lối cách mạng và trực tiếp chỉ đạo cao trào tiền khởi nghĩa năm 1945. Trong Chỉ thị “Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta”, ông nhấn mạnh: “Khi Nhật đảo chính Pháp, nhiệm vụ cấp bách của chúng ta là nắm lấy thời cơ để tuyên truyền và tổ chức quần chúng, chuẩn bị cho tổng khởi nghĩa giành chính quyền” [10, tr.245-247]. Đồng thời, ông trực tiếp chỉ đạo hệ thống tuyên truyền cách mạng thông qua các cơ quan báo chí như *Cờ Giải Phóng*, khẳng định vai trò then chốt của trí thức trong việc định hướng tư tưởng và hành động cách mạng.

Ngoài các nhân vật đã đề cập, còn nhiều trí thức tiêu biểu khác tham gia trực tiếp vào tiến trình Cách mạng Tháng Tám và thành lập Chính phủ lâm thời. Nguyễn Văn Tố giữ chức Chủ tịch Ủy ban Dân tộc Giải phóng Việt Nam, hoạt động ngay trước Tổng khởi nghĩa 1945, đóng vai trò quan trọng trong việc huy động quần chúng và tổ chức các cơ quan dân tộc). Hoàng Minh Giám, xuất thân là nhà giáo và nhà báo, sau này trở thành Bộ trưởng Bộ Ngoại giao đầu tiên của Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Huỳnh Thúc Kháng, khi Chủ tịch Hồ Chí Minh sang Pháp dự Hội nghị Fontainebleau (1946), giữ chức Quyền Chủ tịch nước, thể hiện sự tin nhiệm đối với đội ngũ trí thức trong các vị trí lãnh đạo cao nhất.

Chính phủ lâm thời nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra mắt ngày 02/9/1945 tại Quảng trường Ba Đình, gồm 15 thành viên do Hồ Chí Minh làm Chủ tịch. Trong đó, 9 Bộ trưởng là những nhà trí thức nổi bật, đảm nhận các chức năng quan trọng trong xây dựng chính quyền và tổ chức đất nước: Trần Huy Liệu (Bộ Thông tin), Dương Đức Hiền (Bộ Tư pháp), Nguyễn Mạnh Hà (Bộ Canh nông), Nguyễn Văn Tố (Bộ Giáo dục), Vũ Trọng Khánh (Bộ Nội vụ), Đào Trọng Kim (Bộ Giáo dục - một số tài liệu khác ghi nhận), Lê Văn Hiến (Bộ Tài chính), Vũ Đình Hộc (Bộ Thanh niên), Cù Huy Cận (Bộ Văn hóa).

Những trí thức này không chỉ đóng góp về mặt tổ chức mà còn là hình ảnh biểu tượng của trí tuệ, đạo đức và tinh thần dân tộc trong thời kỳ cách mạng. Họ vừa là lực lượng định hướng tư tưởng, vừa trực tiếp chịu trách nhiệm thực tiễn trong các vị trí chủ chốt, góp phần định hình tân chính quyền trong giai đoạn kiến quốc đầy thử thách. Như tác giả Đỗ Mạnh Hùng trong bài viết của mình đã chỉ rõ: “*Trí thức Hà Tĩnh trong thời kỳ 1930–1945 không chỉ là những người tiếp thu và truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin, mà còn trực tiếp tham gia lãnh đạo phong trào cách mạng địa phương, góp phần hình thành đội ngũ cán bộ nòng cốt cho cuộc Tổng khởi nghĩa Tháng Tám*” [6, tr. 101]. Việc tham gia của trí thức vào các chức vụ quan trọng trong Chính phủ lâm thời chứng tỏ rằng giới trí thức không chỉ là nguồn lực tư tưởng mà còn là lực lượng thực thi, quyết định sự thành công của cách mạng.

Từ thực tiễn hoạt động phong phú của các tổ chức và cá nhân trí thức trong Cách mạng Tháng Tám, có thể thấy rõ sự kết tinh ba phương diện cơ bản: (1) truyền bá tư tưởng tiến bộ, đặc biệt là chủ nghĩa Mác - Lênin; (2) tổ chức lực lượng và lãnh đạo phong trào quần chúng; (3) đóng góp về văn hóa - giáo dục. Đây cũng là minh chứng sống động cho chủ trương đúng đắn của Đảng trong việc phát huy vai trò của trí thức - một trong ba thành tố quan trọng trong liên minh công - nông - trí thức dưới sự lãnh đạo của Đảng.

3.3. Vai trò và tác động của đội ngũ trí thức đến thành công của Cách mạng Tháng Tám

Đội ngũ trí thức Việt Nam đã có những đóng góp đa dạng, toàn diện và mang tính nền tảng trong tiến trình Cách mạng Tháng Tám năm 1945, “Trí thức là vốn liếng quý báu của dân tộc. Ở nước khác như thế, ở Việt Nam càng như thế” [11, tr.149]. Vai trò của trí thức trong cách mạng thể hiện nổi bật trên ba phương diện chính: truyền bá tư tưởng cách mạng, tổ chức lực lượng và xây dựng mặt trận văn hóa - tinh thần phục vụ khởi nghĩa giành chính quyền, điều này đã phản ánh sứ mệnh dẫn dắt tinh thần quần chúng của tầng lớp này.

Thứ nhất, trí thức là lực lượng tiên phong trong việc truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin, giác ngộ lý tưởng cách mạng và nâng cao nhận thức chính trị cho quần chúng góp phần định hình nền tảng lý luận cách mạng. Đại tướng Võ Nguyên Giáp nhận xét: “Nhiều trí thức lúc đầu chỉ có tinh thần yêu nước, về sau qua thực tiễn cách mạng và qua giác ngộ đã trở thành những người cách mạng chân chính” [9, tr.46-47]. Thông qua báo chí, diễn thuyết, sách báo, truyền đơn và các hình thức tuyên truyền miệng, trí thức định hướng tư tưởng, cổ vũ tinh thần yêu nước và xây dựng niềm tin vào con đường cách mạng do Đảng lãnh đạo. Các nhân vật như Nguyễn Ái Quốc, Trường Chinh, Tố Hữu không chỉ cung cấp lý luận mà còn trực tiếp viết báo, diễn giảng, huấn luyện cán bộ, hình thành lực lượng chính trị hùng hậu chuẩn bị cho khởi nghĩa. Tác động tư tưởng của trí thức lan tỏa từ thành thị đến nông thôn, từ giới trí thức đến tầng lớp lao động, cho thấy ảnh hưởng sâu rộng của hoạt động tuyên truyền do họ đảm nhiệm. Bên cạnh đó, theo tác phẩm *Đường Kách Mệnh* của Nguyễn Ái Quốc và các bài viết của Trường Chinh, tầng lớp này không chỉ xây dựng lý luận mà còn phổ biến chúng tới quần chúng, nâng cao nhận thức chính trị, khơi dậy tinh thần yêu nước và ý chí đấu tranh. Hơn nữa, trí thức không chỉ “thấp sáng ngọn đuốc lý tưởng” mà còn đề xuất các giải pháp cụ thể để hiện thực hóa con đường cách mạng.

Thứ hai, trí thức đóng vai trò hạt nhân trong tổ chức và lãnh đạo các lực lượng cách mạng. Trong các tổ chức tiên khởi nghĩa như Việt Minh, Hội Văn hóa Cứu quốc, Đội Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân, nhiều trí thức giữ vai trò tổ chức, điều hành, chỉ huy và truyền cảm hứng cho cán bộ, chiến sĩ và quần chúng. Thông qua các quyết định lịch sử, như Hội nghị Đảng toàn quốc tại Tân Trào (14-15/8/1945) và Đại hội Quốc dân (16-17/8/1945), nhiều đại biểu trí thức được bầu vào Ủy ban Dân tộc Giải phóng, và ngày 28/8/1945 ủy ban này chính thức cải tổ thành Chính phủ lâm thời.

Một minh chứng điển hình khác là Thanh niên Tiên phong, dưới sự lãnh đạo của bác sĩ Phạm Ngọc Thạch, ra quyết nghị ngày 22/8/1945: “Từ nay trở đi, Thanh niên Tiên phong đứng trong Mặt trận Việt Nam Độc lập Đồng minh, tức Việt Minh, và sẽ tranh đấu trong Mặt trận Việt Minh, với ba khẩu hiệu: Việt Nam hoàn toàn độc lập, Chính phủ Cộng hòa Dân chủ, Chính quyền về tay Việt Minh”. Đây là bằng chứng rõ nét cho thấy đội ngũ trí thức đã chuyển từ chuẩn bị tư tưởng sang tham gia trực tiếp vào tổ chức lực lượng, góp phần cụ thể hóa các quyết định lịch sử. Ngoài ra, các tổ chức văn hóa - giáo dục như Hội Truyền bá Quốc ngữ, Hội Văn hóa Cứu quốc, trí thức đã huy động quần chúng rộng rãi, từ công nhân, nông dân đến tiểu thương, tham gia phong trào kháng chiến. Các chiến lược và phương pháp lãnh đạo sáng tạo của họ giúp tổ chức các cuộc biểu tình, đình công và khởi nghĩa hiệu quả, tạo nền tảng vững chắc cho Tổng khởi nghĩa Tháng Tám 1945.

Trí thức cũng đóng vai trò chủ lực trong việc xây dựng mặt trận văn hóa - tinh thần, hình thành khối đại đoàn kết dân tộc và củng cố ý chí khởi nghĩa trong toàn dân. Hồ Chí Minh từng nhấn mạnh một số trí thức năng động như Huỳnh Tấn Phát, Huỳnh Văn Tiễn, Nguyễn Việt Nam, Trương Công Cán, Vương Văn Lễ... được Xứ ủy tập hợp vào những lớp huấn luyện chính trị để bồi dưỡng thêm. Trong cao trào cách mạng, trí thức không chỉ cổ vũ tinh thần quần chúng thông qua các hoạt động văn hóa, báo chí, giáo dục mà còn trực tiếp tham gia chuẩn bị tổ chức lực lượng, sắp xếp nhân sự và vận hành bộ máy phục vụ Tổng khởi nghĩa. Họ huy động sức mạnh ngôn từ, nghệ thuật, kiến thức để khơi dậy tình cảm dân tộc, khích lệ lòng yêu nước, phản ánh hiện thực áp bức và vạch rõ con đường giải phóng dân tộc. Các hoạt động văn hóa - giáo dục, từ văn học cách mạng, âm nhạc cổ động, báo chí đấu tranh đến hệ thống truyền bá chữ quốc ngữ, đều mang dấu ấn sâu đậm của trí thức, trở thành trụ cột gắn bó hữu cơ với mặt trận chính trị và quân sự.

Thứ ba, tác động của trí thức còn thể hiện ở khả năng kết nối và đoàn kết các tầng lớp xã hội khác nhau. Đội ngũ trí thức đã tận dụng khả năng diễn đạt và sự hiểu biết của mình để xây dựng một mặt trận đoàn kết dân tộc rộng rãi, tập hợp lực lượng công nhân, nông dân và tiểu thương - những tầng lớp chịu nhiều áp bức nhất dưới chế độ thực dân. Trong đó, tầng lớp công nhân và nông dân đóng vai trò lực lượng nòng cốt, cung cấp sức mạnh vật chất và tinh thần to lớn cho cách mạng. Tuy nhiên, chính trí thức mới là tầng lớp khơi nguồn lý tưởng, định hướng chiến lược và dẫn dắt hành động, đảm bảo phong trào cách mạng phát triển bền vững và hiệu quả.

Thứ tư, khi so sánh với các tầng lớp khác, trí thức thể hiện vai trò nổi bật ở tính định hướng và sáng tạo chiến lược. Trong khi công nhân và nông dân là lực lượng đông đảo cung cấp nguồn nhân lực cùng tinh thần kháng chiến, trí thức lại đảm nhận nhiệm vụ truyền tải tư tưởng, tổ chức, lãnh đạo, đồng thời kết nối sức mạnh của các tầng lớp khác. Điều này tạo nên một sự phối hợp nhịp nhàng giữa tư tưởng, hành động và tổ chức - yếu tố quyết định cho thành công của Cách mạng Tháng Tám.

Có thể khẳng định rằng đội ngũ trí thức đã góp phần quan trọng tạo dựng nền móng tư tưởng, tổ chức và văn hóa cho Tổng khởi nghĩa Tháng Tám năm 1945. Những đóng góp này không chỉ là "tham gia" mà thực chất là "tạo lực", "dẫn dắt" và "kiến tạo". Vai trò của trí thức được thể hiện trong suốt quá trình chuẩn bị lâu dài, trong giờ phút quyết định tổng khởi nghĩa, và cả trong việc xây dựng thể chế sau Cách mạng. Qua đó, đội ngũ trí thức không chỉ là sản phẩm của thời đại, mà còn là chủ thể kiến tạo thời đại cách mạng, kết hợp lý luận, thực tiễn và tinh thần yêu nước để dẫn dắt toàn dân tiến tới độc lập, tự do.

4. Kết luận

Cách mạng Tháng Tám năm 1945 là sự kiện có ý nghĩa bước ngoặt trong lịch sử dân tộc Việt Nam, mở ra kỷ nguyên độc lập, tự do và tiến lên chủ nghĩa xã hội. Thắng lợi đó là kết quả của nhiều nhân tố, trong đó có vai trò đặc biệt của đội ngũ trí thức Việt Nam - lực lượng vừa tiếp thu tinh thần thời đại, vừa kế thừa truyền thống yêu nước, là cầu nối giữa lý tưởng cách mạng với thực tiễn vận động quần chúng. Trí thức không chỉ đóng góp vào việc truyền bá tư tưởng cách mạng, xây dựng nền tảng lý luận, mà còn trực tiếp tổ chức, lãnh đạo các phong trào yêu nước, tham gia kiến tạo lực lượng cách mạng từ trong lòng xã hội thuộc địa nửa phong kiến.

Từ việc vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin vào hoàn cảnh thuộc địa, đến việc truyền bá tư tưởng qua báo chí, sách vở, hoạt động giáo dục và văn hóa, đội ngũ trí thức đã góp phần hình thành nên tầng tư tưởng - văn hóa vững chắc cho phong trào giải phóng dân tộc. Vai trò lãnh đạo trong các tổ chức như Việt Minh, Hội Truyền bá Quốc ngữ, Hội Văn hóa Cứu quốc... càng khẳng định vị thế và trách nhiệm chính trị của đội ngũ trí thức trong sự nghiệp cách mạng do Đảng lãnh đạo. Qua đó cho thấy, đội ngũ trí thức không chỉ là người truyền bá tri thức, mà còn là chủ thể hành động cách mạng, là lực lượng then chốt trong liên minh công - nông - trí thức do Đảng tổ chức và dẫn dắt.

Bài học từ Cách mạng Tháng Tám cho thấy, việc khơi dậy, tập hợp và phát huy vai trò của đội ngũ trí thức là yêu cầu có tính quy luật trong mọi thời kỳ cách mạng. Ngày nay, trong bối cảnh đất nước đang đẩy mạnh công cuộc đổi mới, phát triển nhanh và bền vững, xây dựng nền kinh tế tri thức và hội nhập quốc tế sâu rộng, thì vai trò của trí thức càng trở nên cấp thiết hơn bao giờ hết. Phát triển đội ngũ trí thức gắn với xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng và tổ chức là một trong những điều kiện đảm bảo thắng lợi của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Do đó, việc nghiên cứu, nhìn lại vai trò của trí thức trong Cách mạng Tháng Tám không chỉ có giá trị lịch sử, mà còn góp phần củng cố nhận thức lý luận và thực tiễn về chiến lược phát triển con người - yếu tố trung tâm trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam hiện nay. Khẳng định vai trò của trí thức cũng là góp phần khẳng định vai trò lãnh đạo toàn diện của Đảng trong việc huy động mọi nguồn lực cho sự nghiệp cách mạng của dân tộc.

TÀI LIỆU THAM KHẢO/ REFERENCES

- [1] H. L. Tran, *Vietnamese Intellectuals in the process of fighting for national liberation*, UNESCO Center for Dissemination of Cultural Knowledge and Community Education - Vietnam Association of Historical Sciences, Vietnamese Intellectuals past and present, Hanoi, 2005.
- [2] V. G. Tran, "The maturity of the Vietnamese intellectual class in the pre-uprising period," *Journal of Historical Research*, no. 6, pp. 3-12, 1980.
- [3] *Ho Chi Minh Complete Works*, vol. 5, Truth National Political Publishing House, Hanoi, 2011.
- [4] A. Q. Nguyen, *Duong Kach Menh*. Truth National Political Publishing House, Hanoi, 1927.
- [5] V. K. Nguyen, "Contributions of intellectuals, workers and farmers in the 1945 August Revolution," *Vietnam Social Sciences Journal*, no. 2, pp. 45-53, 2005.
- [6] M. H. Do, "The role of Ha Tinh intellectuals in the revolutionary movement of 1930-1945," *Hue University Journal of Science*, vol. 130, no. 6B, pp. 93-106, 2021.
- [7] T. T. T. Nguyen, "The Western educated intellectual class in the early twentieth century and the Vietnamese patriotic movement," *VNU Journal of Science*, vol. 28, pp. 195-202, 2012.
- [8] B. L. Huynh, "The group of intellectuals who studied in Cochinchina before 1930 and the process of transforming patriotic ideology," *Journal of Social Sciences*, vol. 3, no. 211, pp. 75-86, 2016.
- [9] N. G. Vo, *Unforgettable years*. National Political Publishing House, Hanoi, (In Vietnamese), 1995.
- [10] C. Truong, *Truong Chinh Complete works*, vol. 4. Truth National Political Publishing House, Hanoi, 2011.
- [11] D. Le, *A big mindset*. Truth National Political Publishing House, Hanoi, (In Vietnamese), 2010.